

Đề bài

Phân tích bản

Tuyên ngôn

độc lập

của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài làm

Mùa thu năm 1945, cả nước ta tung bừng trong niềm vui sướng hân hoan. Cách mạng tháng Tám thành công đã rũ bỏ khỏi vai người dân Việt Nam những xiềng xích nô lệ và áp bức, đưa họ qua ngưỡng cửa của tối tăm bước tới vùng ánh sáng độc lập tự do. Sáng ngày hai tháng chín, một buổi sáng trời trong với nắng vàng ấm áp, trước hàng triệu nhân dân trên quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, chính thức khai sinh nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam tự do, độc lập và dân chủ. Bản tuyên ngôn được Hồ Chủ tịch viết ra trong một tâm trạng vui sướng nhất. Bằng tất cả tâm hồn và trí tuệ, bằng trọn niềm hứng khởi thiêng liêng trước phút giây trọng đại của dân tộc, bằng những xúc cảm mãnh liệt, Người đã truyền đến triệu trái tim nhân dân những rung động sâu xa và thâm thía, đồng thời tuyên bố một cách vững chắc và hào hùng với thế giới về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của nước ta.

Toàn văn bản tuyên ngôn không dài, chỉ gói gọn trong khoảng chưa đầy một ngàn chữ nhưng vô cùng chặt chẽ và súc tích. Bản tuyên ngôn chia làm ba phần rõ rệt, mỗi phần một ý, liên lạc với nhau theo một bố cục chặt chẽ mạch lạc.

Phần đầu bản tuyên ngôn nêu lên những chân lý về nhân quyền và dân quyền. Tác giả trích dẫn hai bản tuyên ngôn nổi tiếng thế giới, bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ và bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Pháp là có dụng ý sâu sắc. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ ra đời sau khi nước Mỹ đã đấu tranh giành độc lập thành công. Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* cũng ra đời trong chiến thắng của cách mạng Pháp, cuộc cách mạng của những thị dân và nông dân phản kháng lại áp bức, bất công. Lời lẽ của hai bản tuyên ngôn trên tự thân đã nêu lên những chân lý, lại đại diện cho những cuộc cách mạng có tính chất tiên phong của những nước có ảnh hưởng lớn trên thế giới, nên mang tính công pháp quốc tế, khiến cho không ai có thể phủ nhận tính đúng đắn của chúng. Ta có thể thấy sự hiểu biết và cân nhắc kĩ càng của vị chủ tịch khi trích dẫn những chân lý đó. Hơn thế Người còn vận dụng sáng tạo, *Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.* Người đã đi từ khái niệm con người sang khái niệm dân tộc một cách tổng quát hơn và cũng đầy thuyết phục. Điều đáng nói hơn là ngay ở đoạn đầu này, cũng chính là lời trích dẫn bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* đã tỏa sức chiến đấu mạnh mẽ và tiềm tàng của *Tuyên ngôn độc lập*. Bởi chính phủ Pháp, chính phủ phụng sự cho tinh thần củ *Tuyên ngôn Nhân quyền* đầy lẽ phải kia lại đang thi hành những hành động trái ngược hẳn: *Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta.* Rõ ràng qua cách lập luận như thế, một sự thật được phơi bày một cách hiển nhiên: bản chất của thực dân Pháp ở Việt Nam

là trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Kết thúc phần này là một câu khẳng định ngắn gọn nhưng đầy sức thuyết phục *Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.*

Mở rộng hơn, phần hai liệt kê ngắn gọn và đầy đủ những tội ác mà thực dân Pháp đã gây ra trên đất nước ta trong suốt gần một trăm năm đô hộ. Trước tiên, chúng tước đoạt tự do chính trị *tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.* Kế đó là *chúng thi hành những luật pháp dã man... ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết...* Cả đoạn dày đặc những câu liệt kê định tội, rần rỏi, tố cáo toàn diện tội ác của bọn cướp. Từng câu, từng chữ, đều bật lên bản chất của bọn xâm lược. Thực dân Pháp đã thi hành chính sách ngu dân, tiêu diệt văn hóa, chính là muốn diệt trừ tận gốc bản sắc dân tộc, ý thức lịch sử và truyền thống dân tộc bằng cách *lập ra nhà tù nhiều hơn trường học.* Chúng đàn áp thẳng tay và dã man những người yêu nước, *tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu,* cướp đoạt trắng trợn và bất công quyền thiêng liêng nhất của con người: quyền được sống. Đó thực chất là *khai hóa,* cái gọi là *đem văn minh đến cho người bản xứ mông muội.* Chúng còn bóc lột dân ta đến tận xương tủy... cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu... đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí, làm cho dân ta trở nên bần cùng... chúng bóc lột công nhân một cách vô cùng tàn nhẫn. Hành động của chúng hết sức vô nhân đạo và phi chính nghĩa. Hơn nữa, khi bị Nhật tước khí giới, chúng đã bỏ chạy, đầu hàng, *bán nước ta hai lần cho Nhật.* Đó thực chất là “bảo hộ” của chúng, sự thật lịch sử tố cáo bản chất dối trá, hèn nhát, khiếp nhược của bọn xâm lược.

Chỉ trong một đoạn ngắn hai mươi một câu, tác giả đã xé tan chiêu bài *khai hóa, bảo hộ* giả dối và bịp bợm bấy lâu của chúng dùng để che đậy những việc làm xấu xa độc ác. Tác giả dùng liên tiếp những từ biểu thị sắc thái cao độ: *hẳn, tuyệt đối không cho, dã man, thẳng tay, chém giết, tắm... trong những bể máu, bóc lột đến tận xương tủy...* ngôn từ linh hoạt, sắc bén đầy hình ảnh cụ thể, chính xác, gợi tả, tỏ rõ thái độ căm giận sâu sắc trước những tội ác man rợ đó. Điệp từ *chúng* xuất hiện dày đặc, lồng trong những câu song hành, đồng nghĩa như những nhát búa đập thẳng vào lớp vỏ bọc hoa mỹ bọn thực dân vẫn tuôn ra bấy lâu, tạo những âm vang sóng dội, nhấn mạnh và trở đi trở lại, như khắc sâu ghi nhớ, như kết án luận tội đồng thời tỏ rõ sức mạnh của chúng ta, sức mạnh của chính nghĩa. Đối lập với những hành động phi nhân đó của thực dân Pháp là cuộc đấu tranh đầy nhân đạo chính nghĩa của nhân dân ta. Từ những hành động tàn nhẫn của thực dân Pháp như khủng bố Việt Minh, giết chính trị phạm, tác giả đã dẫn dắt chúng ta đến những hành động nhân đạo, khoan hồng của quân và dân ta: *giúp nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, cứu người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật, bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.* Điệp ngữ *Sự thật là...* đã khẳng định chiến thắng của ta: ta đã lấy lại đất nước từ trong tay Nhật, đất nước

mà thực dân Pháp đã cướp lấy rồi bán cho phát xít Nhật. Chúng ta chiến đấu chống phát xít, chúng ta đứng về phía mặt trận dân chủ chống phát xít, chúng ta có vai trò vị trí xứng đáng trước thế giới chính do sức mạnh tự thân của dân tộc. Các nước tiến bộ trên thế giới cũng đồng tình ủng hộ quyền được hưởng tự do và độc lập một cách chính đáng của dân tộc ta. Câu tuyên bố *Pháp chạy, Nhật đầu hàng, vua Bảo Đại thoái vị* rất ngắn gọn và súc tích, nghe như một lời reo vui. Câu này cũng có thể làm một ví dụ tiêu biểu cho văn phong Hồ Chí Minh – ngắn gọn, chuẩn xác mà đầy uy lực, giàu ý nghĩa. Tuyên bố với thế giới việc thành lập của một đất nước mới phải chịu nhiều đau thương, tác giả đã rất đanh thép và triệt để khi dùng những cụm từ *thoát li hẳn, xóa bỏ hết, xóa bỏ tất cả* để nhấn mạnh sự phủ định tuyệt đối mọi quan hệ lệ thuộc với Pháp, chặt nốt những mắt xích cuối cùng ràng buộc Việt Nam vào lệ thuộc, để đất nước này đứng lên trong hoàn cảnh tự do hoàn toàn, xây dựng một cuộc đời mới, một chế độ mới.

Tự do vừa giành được ấy thật vô giá. Để có được nó, nhân dân ta phải đánh đổi bao nhiêu hi sinh, bao nhiêu xương máu. Ấy thế mà vẫn còn những thế lực thù trong giặc ngoài đen tối lúc bấy giờ đang lăm le bóp chết sự sống mới hình thành của nước Việt Nam non trẻ. Hiểu được điều đó, Hồ Chí Minh đã thay mặt nhân dân nêu lên lời tuyên bố trịnh trọng và quyết liệt: *Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.* Đó chính là tinh thần của một cả dân tộc anh hùng quyết hi sinh tất cả để giữ lấy độc lập tự do. Cụm từ *tự do* và *độc lập* được lặp lại ba lần, như khắc sâu vào tâm trí muôn triệu người dân Việt, vang lên mạnh mẽ và rung động như tiếng kèn xung trận hào hùng. Lời tuyên bố nghe như một lời thề sắt đá và thiêng liêng vừa khích lệ nhân dân ta vừa cảnh cáo kẻ thù.

Đây là bản *Tuyên ngôn Độc lập* đầu tiên tuyên bố với thế giới về sự ra đời của một nhà nước mới, đánh dấu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do cho một dân tộc bất khuất kiên cường. Nó đánh dấu thắng lợi đầu tiên của một nước thuộc địa ở châu Á. Mặt khác, bản *Tuyên ngôn Độc lập* còn là một áng văn chính luận mẫu mực, đanh thép và lời cuốn ở lý lẽ và lập luận chặt chẽ, ở từ ngữ, hình ảnh dễ cảm, chính xác, mạnh mẽ, ở câu văn ngắn gọn mà sắc, giản dị mà hùng hồn, đã vừa cảnh cáo, vạch mặt kẻ thù, vừa khích lệ, động viên tinh thần nhân dân và tranh thủ sự đồng tình của quốc tế.

So với hai bản tuyên ngôn độc lập thời trung đại của Lý Thường Kiệt và Nguyễn Trãi, bản tuyên ngôn của thời đại mới đã vượt hơn ở tầm vóc hướng ra thế giới, ở tinh thần dân chủ, tự do, đồng thời kế thừa truyền thống nhân đạo, chính nghĩa và yêu nước của cha ông *Tuyên ngôn Độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là áng văn bất hủ.

Lê Quỳnh Chi
(Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong)